

Số: 543/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;
- Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Quyết định số 46-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026;
- Căn cứ Quyết định số 3213-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế tỉnh Hưng Yên năm 2025;
- Thực hiện Thông báo số 1896-TB/TU ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên; tạm giao biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc; tạm giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025;
- Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025; Báo cáo thẩm tra số

991/BC-BPC ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Biên chế công chức: **1.588** biên chế, trong đó:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **817** biên chế;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **771** biên chế.

2. Lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: **244** người; trong đó: **141** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, **103** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành tỉnh: **179** người; trong đó:

- **103** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **76** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: **65** người; trong đó:

- **38** người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;

- **27** người sử dụng nguồn kinh phí tự chủ (*trong định mức khoán chi hoạt động*) được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định có liên quan, quyết định giao biên chế công chức và lao động hợp đồng năm 2025 đến từng cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh Hưng Yên; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, lao động hợp đồng và thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, triển khai kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị khối chính quyền theo đúng chủ trương của Trung ương và của tỉnh; tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng công chức gắn với yêu cầu của vị trí việc làm và thực hiện lộ trình tinh giản biên chế công chức theo Kết luận số

40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022-2026; tập trung nghiên cứu và kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc thành lập và điều chỉnh giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị sau khi tổ chức bộ máy các cơ quan được kiện toàn, sắp xếp đảm bảo đúng quy định.

c) Thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh trong tổng biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số biên chế công chức, lao động hợp đồng quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. Việc điều chuyển biên chế công chức, lao động hợp đồng giữa các cơ quan, tổ chức hành chính đảm bảo theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp gần nhất.

d) Thực hiện cân đối, bố trí kinh phí theo số biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước thuộc tỉnh quản lý đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Hai mươi ba trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử ĐBND tỉnh Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

Phụ lục
GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TRONG CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 543/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Số, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (nương lương NSNN)	Lao động hợp đồng <i>(sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)</i>	
1	2	3	4	5	6
	Tổng	1588	141	103	
I	CẤP TỈNH	817	103	76	
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh	32	14	0	
	<i>Cán bộ dân cử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh</i>	9			
	<i>Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh</i>	23			
2	Văn phòng UBND tỉnh	52	16	1	
	<i>Cán bộ dân cử UBND tỉnh</i>	4			
	<i>Văn phòng UBND tỉnh</i>	48			
3	Sở Thông tin và Truyền thông	21	3	3	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	2	4	
5	Sở Xây dựng	34	3	4	
6	Sở Tư pháp	27	3	3	
7	Sở Nội vụ	60	6	4	
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	29	2	3	
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	47	5	2	
10	Sở Công Thương	34	3	2	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	44	4	2	
12	Sở Giao thông vận tải	39	10	2	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	42	2	4	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	121	8	19	Năm 2025 giảm 13 biên chế công chức
15	Sở Tài chính	43	3	3	
16	Sở Y tế	51	7	9	Năm 2025 giảm 07 biên chế công chức

STT	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Giao biên chế công chức, lao động hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			Ghi chú
		Biên chế công chức	Lao động hợp đồng (hưởng lương NSNN)	Lao động hợp đồng (sử dụng nguồn kinh phí tự chủ - trong định mức khoán chi hoạt động được ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định)	
1	2	3	4	5	6
17	Sở Khoa học và Công nghệ	36	4	2	
18	Thanh tra tỉnh	32	4	3	
19	Ban Quản lý các KCN	23	2	3	
20	Ban Quản lý khu ĐH Phố Hiến	12	2	3	
II CẤP HUYỆN		771	38	27	
1	UBND huyện Tiên Lữ	76	5	2	
2	UBND thành phố Hưng Yên	78	4	3	
3	UBND huyện Kim Động	78	5	3	
4	UBND huyện Văn Giang	72	3	3	
5	UBND huyện Yên Mỹ	78	5	2	
6	UBND huyện Phù Cừ	75	2	4	
7	UBND huyện Khoái Châu	86	3	3	
8	UBND thị xã Mỹ Hào	74	6	1	
9	UBND huyện Văn Lâm	72	4	3	
10	UBND huyện Ân Thi	82	1	3	